

**GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**

**XÂY DỰNG VĂN HÓA CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG CẨM QUYỀN  
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**ĐOÀN THỊ MINH OANH (\*)**

*Trong tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh, xây dựng văn hóa chính trị của Đảng cầm quyền là một nội dung cốt lõi. Với Người, văn hóa chính trị của Đảng cầm quyền thể hiện rõ bản chất giai cấp, ý thức chính trị, nguyên tắc, phương pháp lãnh đạo, phong cách quan hệ chính trị và hoạt động chính trị thực tiễn của Đảng. Xây dựng văn hóa chính trị của Đảng cầm quyền theo tư tưởng Hồ Chí Minh phải được thể hiện trong đường lối của Đảng, trong hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên. Văn hóa chính trị của Đảng Cộng sản cầm quyền phải là đoàn kết và thanh khiết trên cơ sở và với sự giúp sức của dân chủ. Thực hiện một cách thực chất và đầy đủ yêu cầu này chính là xây dựng văn hóa chính trị của Đảng cầm quyền theo tư tưởng Hồ Chí Minh.*

**T**rong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa là tổng thể các giá trị kết tinh thành phương thức hoạt động (phương thức sống) mà cốt lõi của nó là sáng tạo và nhân văn, được hình thành, bồi đắp trong suốt tiến trình lịch sử nhân loại. Khi đề cập đến văn hóa theo nghĩa rộng, Người xác định đó là toàn bộ những sáng tạo vật chất và tinh thần được hình thành từ trong đời sống và phục vụ đời sống con người. Nhưng, khi đứng trước những nhiệm vụ chính trị cấp bách của đất nước, Người lại chủ yếu khai thác văn hóa theo nghĩa hẹp: Văn hóa với ý nghĩa là nền tảng tinh thần của xã hội mà một trong những nội dung cơ bản, quan trọng và cấp thiết nhất là văn hóa chính trị. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho việc giáo dục, xây dựng văn

hóa chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam – tổ chức lãnh đạo đất nước đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa với tư cách Đảng cầm quyền.

Văn hóa chính trị là một bộ phận của văn hóa tinh thần trong xã hội có giai cấp, thể hiện những lợi ích giai cấp nhất định và kết tinh trong ý thức chính trị, hệ thống các nguyên tắc và phương pháp lãnh đạo chính trị, phong cách quan hệ chính trị, những hoạt động chính trị thực tiễn trong công tác quần chúng của các giai cấp, các đảng chính trị và các cá nhân.

Văn hóa chính trị là phương thức tồn tại của chính trị được dẫn dắt bởi hệ tư tưởng, được quy định và kết tinh

(\*) Tiến sĩ, Trung tâm Đào tạo - Bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị, Đại học Quốc gia Hà Nội.

thành mục tiêu chính trị, ý thức chính trị, tâm lý chính trị, phong cách chính trị,... và những hoạt động chính trị thực tiễn trong một cộng đồng dân tộc, một thời đại nhất định. Vì vậy, nó mang tính lịch sử.

Chủ thể chính yếu của văn hóa chính trị là nhân dân và các đảng chính trị - các nhà hoạt động chính trị (chính khách) và những đảng viên của các đảng chính trị đó.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa chính trị trong xã hội được tạo dựng và dẫn dắt chủ yếu và trực tiếp bởi văn hóa chính trị của Đảng cầm quyền đương thời. Vì vậy, Người đặc biệt quan tâm xây dựng văn hóa chính trị của chủ thể: Đảng Cộng sản Việt Nam - nhà chính trị - đảng viên.

Nói đến văn hóa chính trị của Đảng cầm quyền là nói đến bản chất giai cấp, ý thức chính trị, nguyên tắc, phương pháp lãnh đạo, phong cách quan hệ chính trị, hoạt động chính trị thực tiễn. Tất cả các nội dung đó được truyền tải, biểu hiện thông qua đường lối của Đảng, hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên, cũng như các hoạt động công vụ của họ, khi họ giữ những vị trí nhất định trong bộ máy công quyền - tức là thực thi nhiệm vụ tổ chức và quản lý hoạt động của cộng đồng dân cư ở các cấp độ, phạm vi, lĩnh vực hoạt động.

Đặc trưng văn hóa chính trị của đảng chính trị được tạo thành từ các yếu tố cơ bản, như mục đích của đảng, nền tảng lý luận của đảng, cơ sở xã hội của đảng mà từ đó, xác lập phong cách của đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam là một đảng chính trị với sứ mệnh lãnh đạo

giai cấp công nhân và toàn dân tộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng thành công chế độ xã hội chủ nghĩa trên đất nước Việt Nam. Từ đó, các nguyên tắc đã được xác lập là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách nền tảng lý luận của Đảng; liên minh giai cấp công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức; quần chúng nhân dân trong cộng đồng dân tộc là cơ sở xã hội của Đảng; dân chủ thật sự và rộng rãi là nguồn sức mạnh cho mọi hoạt động của Đảng.

Với Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam không có mục đích tự thân, không vì lợi ích hẹp hòi của một nhóm, một giai cấp, tầng lớp nào, mà vì lợi ích của nhân dân, của cả cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Với Người, "Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài"; nhiệm vụ mà Đảng phải làm tròn là giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng; và chỉ một đảng chính trị như thế mới thực sự tin dân, mới dám dưng cảm trao quyền cho dân chúng số đông nắm giữ, sau khi mình đã có công đầu trong việc lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền. Với quan điểm đó, Người luôn nắm vững bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, kế thừa tinh hoa văn hóa dân tộc, văn hóa nhân loại, vận dụng và phát triển lý luận vào việc giải quyết những nhiệm vụ cơ bản, chính yếu của cách mạng Việt Nam. Theo Người, xã hội, thời đại luôn vận động, biến đổi không ngừng với sự xuất hiện của nhiều nhân tố mới, cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội lẫn khoa học, kỹ thuật, do vậy, Đảng cần phải ra sức nâng cao tầm trí tuệ, tiếp cận tri

thức của thời đại, khắc phục mọi giáo điều và định kiến, sẵn sàng từ bỏ tất cả những gì không còn phù hợp với thực tiễn và đặc thù của đất nước, thực hiện dân chủ thực sự để đưa ra các quyết sách đúng cho cách mạng Việt Nam.

Với quan điểm vận mệnh của Đảng nằm trong lòng dân; không có dân hậu thuẫn, mọi hoạt động của Đảng đều thất bại, Hồ Chí Minh đã chỉ ra nguồn gốc và trách nhiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ bằng một câu nói ngắn gọn mà thấm thía “Đảng ta là con nòi”(1). Con của ai? Của dân tộc, của nhân dân. Bằng cách nói ấy, Người đã chuyển tải những vấn đề trừu tượng, khó hiểu nhất về khái niệm chính đảng - một thực thể chính trị, một phạm trù khoa học - đến với đại bộ phận dân chúng vốn chưa thể nào có đủ trình độ học vấn để hiểu Đảng trên bình diện lý luận, nhằm làm cho ai cũng có thể hiểu được để dân chúng hậu thuẫn cho Đảng, đồng thời đòi hỏi nghĩa vụ của Đảng đối với dân chúng. Trách nhiệm của Đảng, theo Người, là “hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ”(2).

Đời sống chính trị không chỉ có các nhà chính trị và các chính đảng (yếu tố rất quan trọng cấu thành đời sống chính trị) mà còn một bộ phận khác - đó là nhân dân. Sẽ không có cả các nhà chính trị lẫn các chính đảng, nếu không có nhân dân; nhân dân bao giờ cũng là đối tượng mà mọi đảng đều phải quan tâm, thu hút. Với Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân là lực lượng đồng thời là đối tượng phục vụ. Do vậy, thực hành dân chủ thực sự và rộng rãi là yêu cầu

cơ bản trong mọi hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam và phải được luật hóa. Hồ Chí Minh là người đã đặt nền móng và xác lập những nguyên tắc của sự nghiệp xây dựng Nhà nước Việt Nam của dân, do dân, vì dân; mang bản chất giai cấp công nhân và tính chất quần chúng rộng rãi; có hiệu lực pháp lý và trong sạch. Nhà nước ấy là hình thức tổ chức, thiết chế để thực hiện nội dung dân chủ, trong đó thừa nhận nhân dân là nguồn gốc của quyền lực, với một hệ thống bầu cử tự do. Tất cả mọi thành viên của xã hội (công dân) đều có quyền tiếp cận đến quyền lực một cách bình đẳng và đều được hưởng các quyền tự do đã được công nhận rộng rãi.

Bản chất của dân chủ, dù ở phương Đông hay phương Tây, đều là sự tôn trọng các quyền của cá nhân, là sự nhận thức được các quyền ấy của cá nhân và cấu trúc nó thành ra các quyền pháp định. Dân chủ là một phương thức quan hệ, phương thức sử dụng quyền lực trong nội bộ quốc gia. Về bản chất, dân chủ là sự xác lập những quyền cơ bản của công dân. Đó là phương thức để các công dân có những quyền cấu trúc nên đời sống cá nhân và đời sống chính trị của mình. Từ đó, cộng đồng các cá nhân cấu tạo nên quyền lực chính trị của mình.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa, về lý thuyết, khẳng định quyền lực thực sự của người dân và tôn trọng dân. Với thực tiễn đời sống xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đưa ra quan niệm về “dân

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.10. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.2.

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.4.

chủ” mà theo đó, “dân chủ thật ra có nghĩa là: để cho dân được mở miệng. Dân chủ là đừng bịt miệng dân”. Đó cũng chính là một nội dung cốt yếu của thực hành dân chủ.

Hiện nay, ai cũng nói và nhấn mạnh đến vai trò của dân chủ, nhưng thực hành thế nào, đi vào đời sống chính trị xã hội ra sao, dân chủ đến từng cơ quan, đến các tổ chức và người dân thế nào mới là điều quan trọng. Có nghĩa là, dân chủ phải đi vào đời sống thực sự chứ không phải dừng lại ở lý thuyết. Trên thực tế, Đảng ta đã nói nhiều, nói rất hay về dân chủ, nhưng khi thực hiện dân chủ thì vẫn còn là một vấn đề rất đáng phải quan tâm. Hồ Chí Minh đã đưa ra một phương châm hết sức đúng đắn: “Phải đưa chính trị vào giữa dân gian” bằng các thiết chế, thể chế phù hợp. Với phương châm này, Người đã thẳng thắn vạch ra những căn bệnh của sự thoái hóa, biến chất của người có chức, có quyền và đề nghị nhân dân giám sát, phê bình: “Có người làm quan cách mạng, chợ đồ chợ đen, khinh dân, mưu vinh thân, phì gia... Xin đồng bào hãy phê bình, giúp đỡ giám sát công việc Chính phủ(3); “Chính phủ Cộng hòa Dân chủ là gì? Là đày tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ phải là đày tớ. Làm việc ngày nay không phải là để thăng quan, phát tài. Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ... Nếu Chính phủ sai thì phải phê bình”(4). Đây chính là phương châm mà Hồ Chí Minh thực hành tư tưởng dân chủ, tư tưởng về Nhà nước của dân, do dân và vì dân một cách sống động và giàu sức thuyết phục.

Việc Đảng ta yêu cầu các đảng viên của Đảng, hơn bao giờ hết, phải nhanh chóng thực thi dân chủ trong Đảng một cách có ý thức và có hiệu lực nhất chính là đòi hỏi các đảng viên phải nhìn thẳng vào những vấn đề yếu kém còn tồn đọng trong công tác tổ chức của Đảng và trong việc lãnh đạo đất nước. Cán bộ, đảng viên của Đảng phải không ngừng rèn luyện và giữ gìn đạo đức, kính trọng và hết lòng phục vụ nhân dân, không tham nhũng, lãng phí và luôn nêu cao tinh thần đấu tranh với các thứ “giặc nội xâm” đó để được nhân dân yêu mến và tin tưởng. Chỉ khi cán bộ, đảng viên của Đảng giữ được thái độ trung thực, dám nhìn thẳng vào những yếu kém, sai lầm của mình, tìm biện pháp khắc phục triệt để thì Đảng mới tiến bộ. Đó chính là biểu hiện của nhân cách văn hóa chính trị của Đảng, là con đường để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Cán bộ và các tổ chức đảng cần có lòng khoan dung, qua đối thoại mà cảm hóa, thuyết phục, tạo nên quan hệ ứng xử có lý, có tình để có thể đoàn kết trong Đảng và tập hợp sức mạnh của toàn dân trong công cuộc đổi mới đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Nhưng, dân chủ không chỉ là vấn đề mà các cán bộ, đảng viên của Đảng phải nhận thức đúng bản chất của nó và hành động với nhận thức đó, mà còn là vấn đề của mọi người trong xã hội. Chính vì thế, việc góp ý, phê phán, cảnh

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.61.

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.60.

báo của nhân dân, trong đó có báo chí, đối với những vấn nạn xã hội cũng như những vấn đề có nguy cơ làm suy yếu Đảng, chính quyền chính là ý thức và trách nhiệm cao nhất của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước và sự hưng thịnh của quốc gia. Đây chính là một bước đi thực sự của dân chủ, là lối sống của một xã hội lành mạnh và tiến bộ, là sự tôn trọng của Đảng, chính quyền đối với người dân. Và, đây cũng chính là sức mạnh, là nguồn trí tuệ vô tận của Đảng và Nhà nước ta.

Trong xã hội hiện đại, để thực hành dân chủ, người dân không chỉ cần có quyền, mà còn phải có đủ năng lực và điều kiện thực hiện vai trò chủ thể chính trị tích cực, tham dự có hiệu quả vào quá trình đổi mới chính trị. Một trong những yếu tố căn bản nhất để đảm bảo cho người dân trong xã hội hiện đại có năng lực và điều kiện tham gia vào quá trình đổi mới chính trị chính là sự phát triển của truyền thông đại chúng, trong đó không chỉ quyền tự do ngôn luận được đảm bảo, mà cả quyền được thông tin đầy đủ và xác thực của công dân cũng phải được đảm bảo. Chỉ khi nào dân chúng được tự do và có điều kiện để tiếp xúc với các nguồn thông tin, được thông tin đầy đủ thì họ mới tự phát triển được năng lực và nhu cầu tham dự vào các công đoạn của quá trình đổi mới chính trị. Thiếu thông tin hoặc không được thông tin xác thực chính là rào cản lớn nhất đối với thực hành chính trị của dân chúng. Hồ Chí Minh từng nói: “Người mù chữ đứng ngoài chính trị”, thì nay, trong xã hội hiện đại, mù thông tin cũng đứng

ngoài chính trị. Dân không thể bàn, không thể kiểm tra nếu dân không biết thông tin một cách đầy đủ và chính xác.

Trên thế giới, hiện có một thực tế mang tính phổ biến là, từ nhiều chục năm nay, hầu như không có ngoại lệ, các đảng chính trị đều biến chất, tha hoá về hai mặt có liên quan mật thiết sau đây:

*Một là*, đảng không còn trung thành đại diện cho những tầng lớp xã hội mà đảng sinh ra để đại diện, mà chỉ còn đại diện cho chính mình. Quyền lực và sự tha hóa của quyền lực đã làm cho đảng đánh mất mình. Và do vậy, dù vẫn đang tồn tại, song thật sự, các đảng này đang mất dần sức sống, mất uy tín trong lòng dân, mà khi dân đã không phục thì chẳng khác gì cái nền lung lay, tòa lâu đài tuy vẫn còn ngạo nghễ tồn tại đấy, nhưng sự sụp đổ chỉ là ngày một ngày hai. Một khi lòng tin không còn, sự chán nản choán đầy trong đầu óc quần chúng khiến họ hết hăng hái, hết tin tưởng, thì đó sẽ là sự cáo chung cho sự nghiệp của một đảng chính trị.

*Hai là*, trong đảng, đông đảo đảng viên bị vô hiệu hoá, bị tha hoá thành những người chỉ biết chấp hành quyết định của “cấp trên”, thậm chí chỉ còn là những người bỏ phiếu cho số ít cầm quyền trong đảng. Và vì tình hình diễn ra như thế, nên về thực chất, các đảng chính trị này chỉ còn là đảng của một nhóm người có quyền lực.

Bằng sự trải nghiệm của chính bản thân mình, Hồ Chí Minh hiểu rõ những thành tựu cũng như những sai lầm mà phong trào cách mạng đã trải qua, đặc biệt hiểu rõ và thường xuyên cảnh báo

về sự tha hóa của quyền lực - nguy cơ thường trực của một đảng cầm quyền. Sự tha hóa ấy sẽ đẩy tới mọi biến thái của sự thoái hóa về phẩm chất đạo đức của người cán bộ đảng viên. Càng nguy hiểm hơn khi những cán bộ, đảng viên ấy lại đảm đương những trọng trách, vì như Người vẫn thường xuyên khẳng định: “Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không”(5).

Lúc sinh thời, Hồ Chí Minh đã tiên liệu được nguy cơ tha hóa của một đảng cầm quyền. Trong Di chúc, Người thiết tha căn dặn: “Việc cần làm trước tiên là *chỉnh đốn lại Đảng*, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân”(6). Hơn 30 năm sau, nguyên Thủ tướng Phạm Văn Đồng, trong bài viết cuối cùng của mình đăng trên Tạp chí Cộng sản và báo Nhân Dân, đã chỉ rõ: “Nhiều người có chức có quyền trong hệ thống tổ chức của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quần chúng hư hỏng quá, thoái hóa, biến chất, chạy theo chức quyền, tiền, danh và lợi, những người ấy đang làm cho một bộ phận không nhỏ trong nhân dân ta ngày càng giảm lòng tin vào Đảng, đưa đến tình hình nguy kịch không thể coi thường”(7).

Những vấn đề trên hiện đang diễn ra phổ biến hơn, trầm trọng hơn, và ở cả góc độ tập thể - chi bộ. Sự thoái hóa của một số không ít chi bộ ở tất cả các cấp, ở mức độ nào thì chưa có sự khảo sát, đánh giá chính thức, song “với thái độ trung thực, thẳng thắn, nhìn thẳng vào sự thật thì hoàn toàn có cơ sở để khẳng

định rằng tính cơ hội, thực dụng trong nhiều chi bộ, đảng viên gia tăng, chất lượng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức ở nhiều chi bộ cơ sở hành chính sự nghiệp cũng suy giảm rất nhiều”(8). Ở nhiều chi bộ, các nguyên tắc xây dựng Đảng chỉ được thực hiện một cách hình thức, qua quýt, thậm chí còn bị lợi dụng, bóp méo vì những mưu đồ lợi ích cá nhân.

Khắc phục “sự sa sút” trên của đảng chính trị tùy thuộc vào nhiều nhân tố. Trong đó, quyết định nhất là đường lối chính trị thể hiện rõ mục tiêu hướng tới một cách rõ ràng, minh bạch, đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân, và tiếp đó là phẩm chất, là tài năng - những yếu tố làm cho các thành viên của đảng chính trị, từ lãnh tụ đến các đảng viên bình thường, có thể trở thành động lực thúc đẩy quần chúng hành động thực hiện các mục tiêu mà đảng đã vạch ra.

Chính trị là một loại hoạt động đặc biệt để tập hợp nhân dân hay cộng đồng nhằm giải quyết các vấn đề xuất hiện trong quá trình sống và phát triển của nhân dân hay cộng đồng ấy. Trong một cộng đồng, mỗi cá nhân, tầng lớp hay giai cấp đều có những xu hướng hoặc đòi hỏi chính trị của mình với sự khác nhau nhất định. Nguồn gốc của chính trị chính là tính khuynh hướng về nhận

(5) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr.480.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.503.

(7) Phạm Văn Đồng. *Văn hóa và Đổi mới*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.17.

(8) Xem thêm: GS.TS. Phạm Ngọc Quang. *Đổi mới công tác chính trị, tư tưởng để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các đơn vị cơ sở hành chính sự nghiệp*. Tạp chí Lý luận chính trị, số 3, 2010, tr.39-43.

thức của các thành viên và lực lượng trong xã hội - tính khuynh hướng phong phú và tự nhiên như tính phong phú và tự nhiên của cuộc sống.

Sức mạnh, uy tín của Đảng Cộng sản, của những người lãnh đạo Đảng được quyết định bởi kết quả của những nhiệm vụ lịch sử và cả những vấn đề xã hội thường nhật mà họ giải quyết. Đối với Đảng Cộng sản, thì cái chính ở đây là sự gắn bó với nhân dân, hiểu lợi ích, tâm tư và nguyện vọng của những người lao động, biết thể hiện những gì mà nhân dân nhận thức được. Công việc quan trọng trước nhất của Đảng cầm quyền là phát hiện xem xã hội đang nghĩ gì, đang muốn gì, đang cần gì, tức là phải hiểu cuộc sống (phát hiện ra những vấn đề của cuộc sống, trước hết là nhận thức các vấn đề của xã hội: trước mắt và dài hạn), tìm kiếm một công cụ lý luận, ứng dụng lý luận để tìm ra giải pháp cho những vấn đề của xã hội; tìm kiếm sự đồng thuận xã hội nhằm giải quyết một cách tốt nhất những vấn đề của xã hội theo hướng đích đã xác định. Kết tinh của những điều đó được thể hiện ở việc đưa ra được đường lối đúng đắn, phản ánh được nhu cầu, lợi ích, khát vọng của nhân dân. Khi đó, nhân dân sẽ tiếp thu và thực hiện đường lối ấy như là quyết định của chính mình.

Sức mạnh, uy tín của Đảng Cộng sản, của những người lãnh đạo Đảng còn được quyết định bởi hoạt động thường ngày của họ. Những sự không ăn khớp giữa lời nói và việc làm, những phong trào hình thức không được thực hiện một cách thực chất, giữa những

thông báo chính thức và tình hình thực tế trong nền kinh tế quốc dân và các lĩnh vực khác của xã hội, sự gia tăng bệnh quan liêu và tham nhũng, tình trạng bất công xã hội... đã dựng lên bức tường giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân... Sự sa sút của Đảng chỉ có thể được khắc phục bằng một phương cách duy nhất là dựa vào dân, thật lòng tin vào dân để dân tin rằng Đảng thật sự muốn cầu thị. "Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân" (9). Về thực chất, đây là việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, dân chủ hóa mọi mặt đời sống nhà nước và xã hội. Về mặt thiết chế và cơ chế là sự phân định rõ ràng chức năng của các cơ quan đảng và nhà nước, đẩy mạnh việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát: "Đảng ta là đạo đức, là văn minh", nghĩa là Đảng phải tiêu biểu về đạo đức, tiêu biểu về tâm trí tuệ và phong cách ứng xử để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đất nước. Muốn vậy, *văn hóa chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam phải là đoàn kết và thanh khiết trên cơ sở và với sự giúp sức của dân chủ*. Thực hiện một cách thực chất và đầy đủ yêu cầu này chính là xây dựng văn hóa chính trị của Đảng cầm quyền theo tư tưởng Hồ Chí Minh. □

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.505.